

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 08/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.

Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Ngọc Thành**;
2. Bà **Đào Hữu Hiệp**;
3. Ông **Trần Thanh Bá**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Hoàng** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 07 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Chí D, sinh năm 1965 tại Tiền Giang;

Nơi đăng ký HKTT: 214/4 đường Tr, ấp M, xã MP, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1940 (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1968, nghề nghiệp: buôn bán; bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/01/2019, chuyển tạm giam từ ngày 08/01/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông **Bùi Lưu L**, Luật sư Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang bào chữa cho bị cáo. (Có mặt)

- Bị hại:

Bà **Trần Thị Ngọc N**, sinh năm 1966. (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại - Luật sư **Nguyễn Văn D** thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Bùi Ngọc P**, sinh năm 1975, địa chỉ: 266/8, đường N, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. **Tạ Th**, sinh năm 1966, địa chỉ: Số 25 đường Th, phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

3. **Bùi Đạt Ph**, sinh năm 1961, địa chỉ: 266 đường N, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. **Lê Văn Th**, sinh năm 1967, địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

2. **Lâm Gia H**, sinh năm 1999, địa chỉ: 42/21A đường NT, phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

3. **Võ Minh Nh**, sinh năm 1995, địa chỉ: 875 ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- Người giám định:

Ông **Nguyễn Vũ P** – Giám định viên. (có mặt)

Địa chỉ: Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Chí D, sinh năm 1965 (đã có vợ) hành nghề bán hoa tại chợ Th thuộc khu phố 1, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang có quen biết và quan hệ tình cảm lén lút với chị Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1966 cũng là tiểu thương bán mắm trong chợ. Khoảng giữa năm 2018 chị N phát hiện D vẫn còn sống chung với vợ nên đòi chia tay và chặn số điện thoại không liên lạc nữa.

Theo Bùi Chí D khai nhận, khoảng 13 giờ ngày 05/01/2019 bị can đi xuống chợ M để mua hải sản. Trong lúc ngồi đợi ghe đi biển về, bị can có mua 01 con dao (loại dao bầu, cán gỗ màu đỏ dài 13cm, lưỡi dao kim loại màu trắng dài 21,5cm sắc bén, mũi nhọn) với giá tiền 40.000 đồng của một người bán dao dạo. Khi mua dao xong, bị can D lấy điện thoại ra xem thấy có 02 cuộc gọi nhỡ của chị Bùi Thị Ngọc P, sinh năm 1975 (là em ruột D) nên gọi lại thì được chị P cho biết có gặp chị N đi chơi cùng với anh Tạ Th, sinh năm 1966 (là bạn D), khi biết chị N đi chơi với anh Th thì D rất tức giận. Sau khi nghe điện thoại xong, D không mua hải sản nữa mà điều khiển xe trở lại sạp bán hoa của mình, sau đó lấy con dao mới

mua giấu trong người rồi đi đến chỗ chị N ngồi bán để nói chuyện. Lúc này, chị N đang ngồi trước quầy bán mắm, D hỏi “*Tại sao em lấy thằng Th bạn anh*” thì chị N trả lời “*Tôi không có chồng nên muốn lấy ai thì tôi lấy*”, nghe vậy, D càng tức giận liền tiến đến dùng tay trái nắm tóc chị N, tay phải cầm dao đâm 02 nhát dao vào vùng bụng, rồi đâm, liên tiếp nhiều nhát dao nữa làm chị N té ngã. D ngưng lại một chút rồi tiếp tục nhảy lên người chị N đâm, chém nhiều nhát dao nữa cho đến khi chị N bất tỉnh thì bỏ đi. Bị can D cầm dao đem về để trên sạp bán hoa của mình rồi đến Công an phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đầu thú. Chị N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trung tâm Tiền Giang, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh điều trị từ ngày 05/01/2018 đến ngày 15/01/2019 thì xuất viện. Theo camera an ninh tại hiện trường ghi nhận bị can D đâm chị N 13 nhát dao.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 (một) con dao, loại dao bầu cán gỗ màu đỏ dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sắc bén dài 21,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, mũi nhọn. Trên dao có dính chất màu đỏ nghi máu.

- 01 (một) cái quần dài nam bằng vải dài 90 cm màu xanh đen, lưng quần rộng 40 cm, ống quần rộng 19 cm, trên quần có chữ Aristino 32 (quần bị can D mặc khi gây án)

- 01(một) cái áo thun ngắn tay màu đen nâu, trên cổ áo có chữ MING LANYIFAI 54, áo có túi bên ngực trái (áo bị can D mặc khi gây án).

-Quá trình điều tra có trích xuất 01 (một) đĩa CD ghi lại hình ảnh Bùi Chí D dùng dao đâm, chém chị N (Camera tại quầy mắm của chị N).

Theo Bản kết luận giám định thương tích tạm thời số 26/2019/TgT ngày 07/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Trần Thị Ngọc N là 26%. Do vật sắc nhọn gây nên. Đến ngày 19/4/2019 chị Trần Thị Ngọc N có đơn yêu cầu giám định bổ sung do trong quá trình điều trị có phát sinh biến chứng. Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 197/2019/TgT ngày 07/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Trần Thị Ngọc N là 57%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Trần Thị Ngọc N yêu cầu bị can Bùi Chí D bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền mất ngày công lao động và chi phí điều trị thương tích tổng số là 169.603.091 đồng. Anh Bùi Đạt Ph, sinh năm 1961 (anh ruột của bị can D) đã bồi thường cho chị N số tiền 70.000.000 đồng. Số tiền còn lại sẽ bồi thường theo quyết định của Tòa án.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTG-P2 ngày 29/07/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Bùi Chí D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Người bị hại yêu cầu bồi thường bổ sung thêm 91.800.000 đ chi phí vật lý trị liệu và thẩm mỹ khuôn mặt và nộp hóa đơn chứng từ có liên quan.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến cho rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu và bị cáo đã thừa nhận tội nên thống nhất. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự đã từng tham gia chiến đấu tại chiến trường K. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã ăn năn, thành khẩn khai báo; khắc phục một phần hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú ngay. Phạm tội không có sự chuẩn bị trước và do có phần lỗi của người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại có ý kiến cho rằng bị cáo đã thừa nhận tội và giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất được mức bồi thường nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 13 năm tù.

Về Dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về dân sự theo yêu cầu bị hại.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy vì là phương tiện công cụ phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ và đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình chứng cứ, tài liệu phù hợp với quy định của pháp luật. Luật sư, bị cáo, người bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Chí D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện vào khoảng 14 giờ ngày 05/01/2019, do ghen tức người tình là Trần Thị Ngọc N có quan hệ tình cảm với người khác bị cáo đã sử dụng dao đâm liên tiếp nhiều nhất dao vào vùng bụng cho đến khi chị N té ngã. Không dừng lại, bị cáo tiếp tục nhảy lên người chị N đâm, chém nhiều nhất dao nữa cho đến khi chị N bất tỉnh mới bỏ đi (theo camera an ninh tại hiện trường ghi nhận bị cáo đâm chị N 13 nhất dao).

Con dao mà bị cáo sử dụng làm hung khí có bề bản khá rộng, cực kỳ sắc bén và nhọn, đây là hung khí cực kỳ nguy hiểm. Vùng bụng lại là nơi tập trung những cơ quan nội tạng quang trọng của con người nếu bị thương tổn khả năng gây ra chết người là rất cao. Bản thân bị cáo ý thức rõ điều này, thế nhưng trong cơn cuồng ghen bị cáo đã đâm liên tục đến 13 nhát cho đến khi chị N bất tỉnh mới dừng tay cho thấy ý thức của bị cáo là quyết tâm tước đoạt mạng sống của bị hại, Chị N thoát chết là may mắn là do được cấp cứu kịp thời nằm ngoài sự mong muốn của bị cáo. Do đó hành vi này đã đủ cơ sở cho Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân phạm tội, bị cáo là người đang có vợ nhưng vẫn quan hệ bất chính với người khác, hành vi này là đáng lên án. Thế nhưng bị cáo lại không hề tỏ ra lo sợ, xấu hổ về hành vi sai trái của mình ngược lại còn có sự ghen tuông vô lối, hành sử một cách côn đồ, bất chấp xem thường pháp luật ngang nhiên gây án tại nơi có đông người tụ tập (chợ). Hành động gây án với cường độ cao, quyết liệt, liên tục, người bị hại thoát chết nhưng tỷ lệ thương tật lên đến 57%. Hành vi của bị cáo chẳng những gây ra hậu quả to lớn cho bị hại, còn gây mất an toàn xã hội, gây ra bức xúc trong dư luận quần chúng tại nơi xảy ra tội phạm nên hành vi này cần thiết phải được xử lý thật nghiêm khắc, tương xứng mức độ lỗi của bị cáo nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên chị N thoát chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại điều 57 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, không quanh co chối tội; Hoàn cảnh gia đình bị cáo là có khó khăn nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 70.000.000 đồng nên bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngay sau khi gây án bị cáo đến Cơ quan công an đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại chiến trường K.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các chi phí theo yêu cầu của chị N là tự nguyện phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về vật chứng: vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

-Về ý kiến của luật sư: là có căn cứ một phần, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

-Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Chí D** phạm tội “**Giết người**”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 57 Bộ luật hình sự.

- **Xử:** Phạt bị cáo **Bùi Chí D 13 (mười ba) năm tù** về tội “**Giết người**”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc N 261.403.091 đồng, được trừ vào 70.000.000 đồng đã nhận, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị N 191.403.091 đồng. Thời hạn ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả lại số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoảng tiền lãi theo qui định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

01 (một) con dao, loại dao bầu cán gỗ màu đỏ dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sắc bén dài 21,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, mũi nhọn; 01 (một) cái quần dài nam bằng vải dài 90 cm màu xanh đen, lưng quần rộng 40 cm, ống quần rộng 19 cm, trên quần có chữ Aristino 32; 01(một) cái áo thun ngắn tay màu đen nâu, trên cổ áo có chữ MING LANYIFAI 54, áo có túi bên ngực trái.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn tính kể từ ngày tuyên án bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm này để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân

